

Số: 263 /KH-UBND

Kon Tum, ngày 10 tháng 02 năm 2015

## KẾ HOẠCH

### Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2015

#### I. Căn cứ lập Kế hoạch

- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015;
- Quyết định 465/QĐ-UBND, ngày 23/5/2011 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2015;
- Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 07/12/2010 của UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2015;
- Quyết định số 686/QĐ-UBND, ngày 25/7/2012 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ hiện đại hóa hành chính giai đoạn 2012-2015;
- Chỉ thị 03/2011/CT-UBND ngày 13/5/2011 của UBND tỉnh Kon Tum về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh;
- Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 19/3/2013 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Lộ trình “Cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020”;
- Công văn số 2016/BTTTT-THH ngày 18/7/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc đôn đốc triển khai Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của TTg - CP và hướng dẫn xây dựng KH ứng dụng CNTT năm 2015.
- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh tại Công văn 1635/VP-VX ngày 17/11/2014 của Văn phòng UBND tỉnh về việc khẩn trương tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (CNTT) năm 2015 trên địa bàn tỉnh.

## **II. Hiện trạng ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước**

### **1. Môi trường pháp lý**

Nhận thức được tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, thời gian qua UBND tỉnh Kon Tum đã ban hành nhiều văn bản làm cơ sở pháp lý cho việc thúc đẩy phát triển ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trên địa bàn tỉnh.

### **2. Hạ tầng kỹ thuật**

- Trong năm 2014 được sự quan tâm của UBND tỉnh, các đơn vị đã tiến hành triển khai nâng cấp hệ thống mạng LAN<sup>1</sup>

- Trang thiết bị hạ tầng CNTT cơ bản mới chỉ đảm bảo mức độ tối thiểu cho hoạt động ứng dụng CNTT trong hoạt động của các sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố. Việc bố trí kinh phí trang bị mới, bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, hệ thống mạng nội bộ (mạng LAN, máy chủ, máy tính cá nhân), đường truyền và thiết bị kết nối internet, các thiết bị thiết yếu khác phục vụ cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và hoạt động văn phòng (máy in, máy scanner, máy photocopy ...) trong các đơn vị còn hạn chế.

- Hạ tầng bảo đảm an toàn an ninh thông tin của các đơn vị chưa được chú trọng, các đơn vị chủ yếu trang bị phần mềm diệt virus cho các máy tính riêng lẻ, chưa có hệ thống đảm bảo an toàn an ninh cho toàn hệ thống mạng.

### **3. Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ tại các cơ quan nhà nước**

#### **3.1. Tình hình sử dụng hệ thống thư điện tử**

- Văn phòng UBND tỉnh đã cung cấp thư điện tử công vụ cho cán bộ lãnh đạo tỉnh và các sở ngành, UBND các huyện, thành phố<sup>2</sup>. Các đơn vị đã chuyển sang sử dụng hộp thư công vụ của Chính phủ. Tuy nhiên việc trao đổi văn bản bằng thư điện tử giữa các đơn vị còn rất nhiều hạn chế. Ngày 07/6/2013, UBND tỉnh có Văn bản số 1117/UBND-VX về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tình hình sử dụng hộp thư thư điện tử công vụ trong công tác có sự chuyển biến tích cực, tuy nhiên vẫn còn hạn chế. Đến nay khoảng 60% đơn vị sử dụng hộp thư điện tử thường xuyên phục vụ công tác. Ngày 18/6/2014, UBND tỉnh về tiếp tục ban hành Văn bản 1475/UBND-VX về việc đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

(1) Đến nay 29/29 đơn vị đã có mạng nội bộ LAN đạt 100%; Trung bình bình mỗi đơn vị có 1-2 máy chủ (Server), tất cả hệ thống mạng nội bộ đều kết nối Internet với băng thông rộng. Máy tính PC tại các sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố có khoảng 2.132 máy, số máy tính kết nối internet khoảng 97%, hầu hết cấu hình máy tính mức độ trung bình. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức cấp tỉnh ước đạt 87.5%(chỉ tiêu đến 2015 đạt 65%); cấp huyện ước đạt 64.6%(chỉ tiêu đến 2015 đạt 55%), cấp xã 45 % (chỉ tiêu đến 2015 đạt 25%).

(2) Cung cấp 36 hộp thư điện tử công vụ và 77 hộp thư điện tử cho cán bộ lãnh đạo tỉnh và các sở ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Mặc dù đã có Quyết định số 22/2009/QĐ-UBND ngày 18/3/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý, sử dụng hệ thống thư điện trong các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Tuy nhiên các đơn vị cũng chưa quan tâm, nghiêm túc thực hiện sử dụng triệt để thư điện tử công vụ để gửi và nhận văn bản, phần lớn các đơn vị mới sử dụng để gửi một số văn bản, chưa sử dụng thường xuyên hộp thư công vụ để gửi và nhận văn bản đảm bảo theo quy định, việc hạn chế số lượng thư điện tử được chính phủ cấp cho địa phương dẫn đến các cán bộ, công chức, viên chức chủ yếu sử dụng các hộp thư điện tử được cung cấp miễn phí như gmail, yahoo ...

### **3.2. Tình hình sử dụng phần mềm văn phòng điện tử - eOffice**

- Đến nay trên địa bàn toàn tỉnh đã triển khai cài đặt, hỗ trợ, hướng dẫn và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành – eOffice được 29/29 đơn vị<sup>3</sup>; triển khai thêm cho Văn phòng Đoàn đại biểu QH và HĐND tỉnh. Thực hiện kết nối thí điểm liên thông phần mềm văn phòng điện tử eOffice và hướng dẫn sử dụng cho các cán bộ văn thư, quản trị mạng cho các đơn vị.

- Việc sử dụng phần mềm hỗ trợ điều hành và quản lý văn bản eOffice nhằm áp dụng cho việc xử lý công văn đi, đến tại các đơn vị. Hầu hết các đơn vị đều có chung nhận xét, đánh giá việc ứng dụng phần mềm đã đi vào hoạt động có nề nếp và có hiệu quả tiết kiệm được thời gian, văn phòng phẩm, lưu trữ, tìm kiếm văn bản tiện lợi, thuận tiện trong việc trao đổi thông tin, công việc, quản lý, chỉ đạo điều hành.

- Bên cạnh các đơn vị ứng dụng tốt vẫn còn một số đơn vị chưa phát huy ứng dụng được phần mềm Quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành. Nguyên nhân do lãnh đạo đơn vị thiếu quan tâm chỉ đạo thực hiện, hạ tầng, trang thiết bị chưa đồng bộ như máy quét (scanner) không đáp ứng yêu cầu, máy tính cũ có cấu hình thấp, máy chủ và hệ thống mạng chưa đảm bảo.

### **3.3. Hoạt động của Cổng thông tin điện tử**

- Cổng thông tin điện tử của Tỉnh tại địa chỉ: <http://www.kontum.gov.vn> cung cấp thông tin về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ bộ máy hành chính, văn bản pháp luật, thủ tục hành chính, công tác chỉ đạo điều hành, thông tin hoạt động của tỉnh về các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học kỹ thuật... trên địa bàn tỉnh.

- Trong năm 2014, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, số lượng thông tin được cung cấp lên Cổng thông tin điện tử tỉnh khoảng 1.700 tin để phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và nhu cầu khai thác thông tin của tổ chức, doanh nghiệp và công dân trong, ngoài tỉnh.

- Việc cung cấp thông tin lên Cổng thông tin điện tử tỉnh đã đảm bảo về số lượng theo yêu cầu trên các lĩnh vực, kịp thời về thời gian đáp ứng sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh trong năm, phục vụ tốt nhu cầu tiếp cận, khai

(3): Các sở ban ngành và UBND các huyện, thành phố

thác thông tin của các tổ chức, danh nghiệp và công dân trong, ngoài tỉnh. Thực hiện đúng qui định của Nghị định 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động Công thông tin điện tử cấp tỉnh.

### **3.4. Hệ thống giao ban điện tử đa phương tiện**

Hệ thống giao ban điện tử đa phương tiện của tỉnh trang bị cho 13 điểm cầu đã đưa vào hoạt động vào cuối năm 2011<sup>4</sup>.

### **3.5. Các ứng dụng khác**

Phần mềm kế toán Misa đã được sử dụng rộng rãi trong hầu hết các đơn vị; các phần mềm chuyên ngành cũng được các đơn vị sử dụng như phần mềm đo đạc, bản đồ địa chính; phần mềm báo cáo thống kê, phần mềm quản lý và cấp giấy phép lái xe ... cũng đã được đưa vào sử dụng mang lại hiệu quả.

## **4. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố: Đến nay 100% các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố có trang thông tin điện tử. Tình hình cung cấp thông tin lên trang thông tin điện tử của các đơn vị phục vụ người dân và doanh nghiệp khai thác thông tin, các dịch vụ công trực tuyến so với năm 2013 đã có nhiều tiến bộ hơn.

- Sau khi được sự quan tâm chỉ đạo, động viên, nhắc nhở của UBND tỉnh tại văn bản số 1201/UBND-VX ngày 22/5/2014 về việc cung cấp, cập nhật thông tin lên Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã chú ý trong việc quan tâm, chỉ đạo, đôn đốc trong việc cung cấp, cập nhật thông tin lên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình. Vì vậy, tình hình cập nhật thông tin có nhiều chuyển biến tích cực. Hiện tại có 26/29 đơn vị quan tâm cung cấp và cập nhật thông tin cơ bản đảm bảo theo quy định, tuy nhiên cần quan tâm hơn nữa các mục thông tin dự án, quy hoạch, kế hoạch ... Đến tháng 12/2014 có 3/29 đơn vị vẫn chưa thực sự quan tâm đúng mức, chậm cung cấp, cập nhật thông tin, cụ thể là: UBND huyện Đắk Glei UBND huyện Sa Thầy, UBND Huyện Tu Mơ Rông (cung cấp đảm bảo khoảng 50% theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP).

- *Dịch vụ hành chính công mức độ 3*: Hiện nay, chỉ có dịch vụ Đăng ký kinh doanh được Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai theo ngành dọc nhưng việc thực hiện mức độ 3 tại Kon Tum vẫn còn nhiều vướng mắc trong quá trình áp dụng nên vẫn chưa thực hiện được theo mức độ 3. Dịch vụ cấp phép xây dựng chưa được triển khai thực hiện do vướng những quy định của Luật xây dựng mới ban hành có hiệu lực từ ngày 01/01/2015.

---

<sup>(4)</sup> Hệ thống giao ban đã phục vụ có hiệu quả khoảng hơn 100 cuộc họp giao ban giữa Tỉnh và các huyện phục vụ kịp thời việc chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh đến các huyện, thành phố. Tuy nhiên, hệ thống giao ban trực tuyến gặp nhiều sự cố trong quá trình hoạt động như: đường truyền không ổn định, các thiết bị thường xuyên hỏng, đơn vị cung cấp đường truyền chậm xử lý các sự cố xảy ra làm ảnh hưởng đến chất lượng các cuộc họp trực tuyến.

- Về ứng dụng phần mềm một cửa điện tử: Hiện nay, tại Kon Tum chỉ có UBND huyện Đăk Tô đã ứng dụng phần mềm một cửa điện tử, việc ứng dụng phần mềm một cửa, một cửa liên thông vẫn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, chưa có hướng dẫn cụ thể từ các Bộ, ngành Trung ương.

+ Nhìn chung, qua thời gian triển khai thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa tại UBND thị trấn Đăk Tô đa số cán bộ đã tiếp thu và sử dụng tương đối thành thạo các thao tác trên phần mềm và xử lý, trả kết quả theo đúng thời gian hẹn. Bước đầu đã làm quen được phần mềm và cập nhật được dữ liệu vào hệ thống phục vụ cho công tác chuyên môn.

+ Đối với các cơ quan chuyên môn của UBND huyện đã triển khai 62 nội dung công việc và thủ tục hành chính<sup>5</sup> được tiếp nhận và giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, trong đó tất cả các thủ tục hành chính đều bắt buộc phải thể hiện việc tiếp nhận và giải quyết qua phần mềm một cửa điện tử eGate, quy trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử cũng bắt buộc phải thực hiện theo trình tự, cách thức được quy định. Trong thời gian đến, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo triển khai giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại huyện và ứng dụng triệt để phần mềm một cửa điện tử để triển khai tại các cơ quan, đơn vị.

### **5. Hiện trạng về nguồn nhân lực ứng dụng CNTT**

- Tổng số cán bộ, công chức hành chính tại các sở, ban, ngành, huyện và thành phố là 3.262 cán bộ, công chức. Trong đó: Trình độ thạc sỹ CNTT 08 người; trình độ cao đẳng, đại học khoảng 131 người, chiếm tỉ lệ 4,15 %; trình độ trung cấp, kỹ thuật viên khoảng 40 người, chiếm tỉ lệ 1,5 %; khoảng 2.958 cán bộ, công chức có trình độ về tin học cấp Chứng chỉ A trở lên, chiếm tỉ lệ 90.6 %.

- Kỹ năng sử dụng máy vi tính, truy cập internet, sử dụng phần mềm của cán bộ, công chức trong công việc hàng ngày được nâng cao và phổ biến. Tất cả các đơn vị đều có cán bộ phụ trách CNTT, tuy vậy việc tham mưu lãnh đạo cũng như ứng dụng CNTT vào hoạt động của đơn vị mình còn hạn chế.

- Thiếu đội ngũ cán bộ, chuyên viên có năng lực để tham mưu về tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành, các cấp, các đơn vị.

- Chưa bố trí biên chế cho cán bộ phụ trách CNTT; chưa có chế độ ưu đãi cho cán bộ phụ trách về CNTT tại các cơ quan, đơn vị.

### **6. Báo cáo về kinh phí thực hiện kế hoạch năm 2014**

#### **a. Đối với các dự án thực hiện theo quy trình quản lý đầu tư sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển**

Trong năm 2014, UBND tỉnh Kon Tum bố trí nguồn vốn 2,063 triệu đồng đầu tư bổ sung thiết bị và hệ thống đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho Cổng thông tin điện tử của tỉnh, đến thời điểm hiện nay đã triển khai hoàn thành và được đưa vào hoạt động.

<sup>(5)</sup> Thuộc 09 lĩnh vực: Đất đai, môi trường; tư pháp; xây dựng; quy hoạch; hạ tầng; thương mại; xây dựng cơ bản; đăng ký kinh doanh; chính sách xã hội

***b. Đối với các dự án, nhiệm vụ thực hiện thực hiện bằng nguồn kinh phí sự nghiệp***

- Tổng kinh phí các dự án, nhiệm vụ thực hiện bằng nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2014 là: 5.132.000.000 đ trong đó:

+ Nguồn sự nghiệp kinh tế: 950 triệu đồng.

+ Nguồn sự nghiệp KH-CN - CTCN và thông tin: 2.852 triệu đồng.

+ Chi quản lý nhà nước 1.330 triệu đồng.

- Tình hình thực hiện dự toán năm 2014: Hầu hết các dự án, nhiệm vụ thực hiện bằng nguồn kinh phí sự nghiệp cuối năm mới quyết toán kinh phí trong đó ước thực hiện các nhiệm vụ trong năm 2014 đạt 100%.

*(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo)*

### **III. Mục tiêu ứng dụng CNTT năm 2015**

- Đảm bảo đến hết năm 2015, có 95% các thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh được đưa lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (thông báo các ý kiến chỉ đạo, kết luận tại các cuộc họp, hội nghị ...); có 80% thông tin, văn bản hướng dẫn các cơ quan chuyên môn được đưa lên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và được tích hợp lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Đảm bảo 80% các văn bản của các cơ quan được trao đổi qua môi trường mạng; đạt 90% đối với cấp tỉnh và 70% đối với cấp huyện có cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thư điện tử và khai thác thông tin trên môi trường mạng phục vụ công việc.

- 100% các đơn vị cung cấp thủ tục hành chính mức độ 2, khuyến khích đưa một số thủ tục hành chính mức độ 3 lên Trang thông tin điện tử tại đơn vị;

- 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành eOffice.

### **IV. Nội dung kế hoạch**

#### ***1. Hạ tầng kỹ thuật***

- Bổ sung, trang bị mới các thiết bị công nghệ thông tin (máy Scanner, photocopy, máy in, firewall, ...); trang bị mới máy chủ (Server), thay thế các máy tính (PC) có cấu hình cũ, hết niên hạn sử dụng tại các đơn vị để phục vụ công tác chuyên môn và công tác cải cách hành chính.

- Đầu tư bổ sung hệ thống đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho Cổng thông tin điện tử của tỉnh, nâng cấp các Trang thông tin điện tử thành phần của các đơn vị.

#### ***2. Ứng dụng CNTT trong hoạt động tại các cơ quan nhà nước***

- Tiếp tục trang bị và phát huy tối đa các tính năng của phần mềm quản lý văn bản và điều hành eOffice trong hầu hết các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh. Ứng dụng công cụ liên thông phần mềm quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp - eOffice toàn bộ trong năm 2015.

- Tăng cường sử dụng, gửi, nhận văn bản điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, trao đổi thông tin giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và giữa cá nhân.

- Cung cấp, cập nhật kịp thời thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Cung cấp, cập nhật thông tin, bộ thủ tục hành chính, văn bản hướng dẫn các cơ quan chuyên môn được đưa lên Trang thông tin điện tử của đơn vị đảm bảo theo đúng quy định, phục vụ công tác.

- Khuyến khích xây dựng, trang bị các phần mềm ứng dụng chuyên ngành, phục vụ công tác quản lý chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị.

### **3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Phát huy hiệu quả các tính năng Cổng thông tin điện tử của tỉnh với việc cung cấp đầy đủ các hệ thống thông tin theo quy định tại Điều 28 Luật Công nghệ thông tin; Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước. Tích hợp các Trang thông tin điện tử thành phần, các hệ thống dịch vụ công của các ngành, các cấp vào Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Phát huy hiệu quả các Trang thông tin điện tử của các huyện, thành phố và các sở ngành đáp ứng nhu cầu cung cấp, trao đổi thông tin. Thực hiện cung cấp đảm bảo các dịch vụ công trực tuyến lên Trang thông tin điện tử.

- Triển khai phần mềm một cửa điện tử hiện đại tại một số địa phương có giao dịch lớn theo “Đề án hỗ trợ nhân rộng triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông điện tử hiện đại tại UBND cấp huyện giai đoạn 2012 - 2015” của Bộ Nội vụ (*chờ triển khai, hướng dẫn cụ thể từ Bộ, ngành Trung ương*).

### **4. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin**

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng tin học cho cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, xã.

- Đào tạo nghiệp vụ chung (sử dụng, vận hành các chương trình ứng dụng).

- Đào tạo quản trị mạng, bảo mật an toàn, an ninh thông tin cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

## **V. Giải pháp**

### **1. Giải pháp về tài chính**

- Ngân sách địa phương đầu tư cho ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, bao gồm: Đầu tư cho phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, ứng dụng CNTT; ngân sách Trung ương đầu tư cho hệ thống mạng chuyên dụng quốc gia; các dự án ứng dụng CNTT thuộc nội bộ ngành; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Các sở, ban, ngành của tỉnh hàng năm xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT tại đơn vị và bố trí, đảm bảo kinh phí thực hiện.

- UBND các huyện, thành phố căn cứ vào kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2015 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, có trách nhiệm cân đối bố trí tối

thiếu 4% từ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương để đầu tư cho lĩnh vực ứng dụng CNTT của địa phương mình.

## **2. Giải pháp triển khai**

- Thủ trưởng các sở, ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan triển khai các dự án ứng dụng công nghệ thông tin theo chức năng quản lý của đơn vị về lĩnh vực Công nghệ thông tin.

- Các cơ quan, đơn vị khi triển khai các dự án ứng dụng công nghệ thông tin của các Bộ, ngành Trung ương trên địa bàn tỉnh (theo ngành dọc) phải có sự phối hợp, lồng ghép với kế hoạch của tỉnh trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông để đảm bảo tính đồng bộ tránh trùng lặp, gây lãng phí.

- Mọi ứng dụng cần triển khai mô hình thí điểm, đánh giá hiệu quả, đúc kết kinh nghiệm sau đó quyết định việc tiếp tục triển khai nhân rộng.

- Tranh thủ sự chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, ngành Trung ương và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ, ngành Trung ương để đảm bảo triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

## **3. Giải pháp tổ chức**

Tiếp tục thực hiện các nội dung Chỉ thị 03/2011/CT-UBND ngày 13/5/2014 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định 686/QĐ-UBND ngày 25/7/2012 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ hiện đại hoá hành chính giai đoạn 2012-2015 và Thông báo số 298/TB-VP ngày 08/3/2014 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh tại cuộc họp đánh giá tình hình ứng dụng CNTT và đề ra giải pháp thúc đẩy việc ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh.

## **4. Giải pháp về môi trường chính sách**

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương chủ động nghiên cứu ban hành quy định mức hỗ trợ ... phù hợp với điều kiện của đơn vị mình nhằm khuyến khích cán bộ phụ trách theo dõi, tham mưu về ứng dụng CNTT tại đơn vị

## **VI. Kinh phí thực hiện**

Dự kiến tổng kinh phí để thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong năm 2015 là 10.266 triệu đồng (*Đã dự toán bố trí kinh phí từ nguồn sự nghiệp năm 2015 là 6.666 triệu đồng theo Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của UBND tỉnh*).

*(Chi tiết tại Phụ lục số 02 đính kèm)*

## **VII. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch.



- Tổ chức theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá, sơ kết tình hình thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo, tham mưu UBND tỉnh.

## **2. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông lựa chọn một số đơn vị triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông điện tử hiện đại tại một số huyện có giao dịch lớn theo “Đề án hỗ trợ nhân rộng triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông điện tử hiện đại tại UBND cấp huyện giai đoạn 2012 - 2015” của Bộ Nội vụ. Kết hợp lồng ghép Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước vào Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh.

## **3. Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí phù hợp với điều kiện ngân sách của địa phương và ngân sách Trung ương bổ sung (nếu có) để thực hiện các mục tiêu đề ra trong Kế hoạch.

## **4. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố**

Căn cứ Kế hoạch này, chủ động xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm của đơn vị mình và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đề ra; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các dự án ứng dụng và phát triển CNTT thuộc phạm vi của ngành, địa phương mình, đảm bảo đầu tư và thực hiện các dự án theo đúng nội dung, tiến độ của kế hoạch.

## **5. Cục Thống kê tỉnh**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chủ động tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành triển khai thực hiện có hiệu quả phần mềm báo cáo tình hình kinh tế xã hội của tỉnh và các nội dung liên quan.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2015; UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố khẩn trương phối hợp tổ chức thực hiện; nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch, đề nghị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để được chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận: 

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



  
Lại Xuân Lâm



## PHỤ LỤC 01

Tình hình thực hiện dự toán năm 2014

(Kèm theo Kế hoạch số 263 /KH-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2015 của UBND tỉnh)

DVT: Triệu đồng

T T	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Đơn vị chủ trì	Nội dung/ hạng mục công việc năm 2014	Kế hoạch năm 2014	
					NSDP	Nguồn khác
<b>A</b>	<b>Chi đầu tư phát triển:</b>				<b>2.063</b>	
1	Trang bị hệ thống bảo đảm an toàn thông tin Công thông tin điện tử của tỉnh.	Đảm bảo khả năng bảo mật, an toàn thông tin của hệ thống Công thông tin điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Trang bị mới máy Server, Trang bị phần mềm bảo đảm an toàn thông tin.	2.063	
<b>B</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>				<b>5.132</b>	
<b>I</b>	<b>Chi sự nghiệp KHCN và CNTT</b>				<b>2.852</b>	
1	Trang bị nâng cấp máy chủ (server),	Thay thế các máy chủ (Server) đã cũ tại các đơn vị	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Trang bị máy chủ (Server) cho các đơn vị	1.200	
2	Duy trì và trang bị mới phần mềm văn phòng điện tử.	Duy trì phần mềm văn phòng điện tử cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, và trang bị mới cho Sở Ngoại vụ, UBND huyện Kon Plong.	Sở Thông tin và Truyền thông	Duy trì hoạt động phần mềm	1.472	
3	Đào tạo ứng dụng CNTT				180	
-	Trung tâm CNTT&TT		Trung tâm CNTT&TT		90	



-	Sở Thông tin và Truyền thông		Sở Thông tin và Truyền thông		90	
<b>II</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>				<b>950</b>	
1	Chi hoạt động Trung tâm tích hợp dữ liệu		Sở Thông tin và Truyền thông	Chi hoạt động trung tâm tích hợp dữ liệu	100	
2	Thuê đường truyền phục vụ Công thông tin điện tử		Trung tâm CNTT&TI	Thuê đường truyền	240	
3	Hoạt động Công thông tin điện tử		Sở Thông tin và Truyền thông	Chi hoạt động Công thông tin điện tử.	610	
<b>III</b>	<b>Chi quản lý nhà nước</b>				<b>1.330</b>	
1	Nâng cấp mạng LAN	Thay thế các máy tính cũ, nâng cấp mạng nội bộ (LAN)	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố.	Thay thế các máy tính cũ, nâng cấp mạng nội bộ (LAN) cho 20 đơn vị.	1.330	
	<b>Tổng số</b>				<b>7.195</b>	

**PHỤ LỤC 02**  
(Kèm theo Kế hoạch số **263** /KH-UBND ngày **10** tháng 02 năm 2015 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Đơn vị chủ trì	Nội dung/ hạng mục công việc năm 2015	Kế hoạch năm 2015		Ghi chú
					NSDP	Nguồn khác	
<b>A</b>	<b>Chi đầu tư phát triển:</b>						
1	Dự án phần mềm một cửa điện tử cấp huyện, thành phố	<i>Chờ triển khai, hướng dẫn cụ thể của các Bộ, ngành Trung ương</i>					
<b>B</b>	<b>Chi sự nghiệp (Dự kiến)</b>				<b>10.266</b>		
1	Dự án cung cấp dịch vụ công mức độ 3 (Dự kiến 9 dịch vụ công sắp xếp theo mức độ ưu tiên để triển khai khi đảm bảo điều kiện)	Tin học hóa các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân sử dụng.	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trang bị phần mềm, phần cứng	3.600		09 dịch vụ công gồm: Cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện; Cấp giấy phép xây dựng; Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; Cấp giấy phép đầu tư; Cấp giấy đăng ký hành nghề y, dược; Lao động, việc làm; Cấp, đổi giấy phép lái xe; Giải quyết kiếu nại, tố cáo; Đăng ký tạm trú, tạm vắng.
2	Trang bị nâng cấp máy chủ (server).	Thay thế các máy chủ (Server) đã cũ tại các đơn vị	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Trang bị máy chủ (Server) cho các đơn vị	1.200		Chi tiết tại Văn bản số 911/SITT-CNTT ngày 11/12/2014 của Sở TTTT v/v tổng hợp nhu cầu trang bị server và trang thiết bị ứng dụng CNTT năm 2015 của các đơn vị.

3	Duy trì hoạt động của Công thông tin điện tử.		Sở Thông tin và Truyền thông.	Chi trả kinh phí bộ phận Công thông tin điện tử, nhận bút tin bài năm 2015	772		
4	Nâng cấp các trang thông tin điện tử thành phần.		Trung tâm CNTT&TT		395		<i>Nâng cấp, xây dựng một phần mềm lõi sau đó nhân rộng cho các trang thông tin điện tử thành phần.</i>
5	Hoạt động của Ban chỉ đạo UDCNTT tỉnh .	Hoạt động của Ban chỉ đạo UDCNTT tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		211		
6	Duy trì phần mềm văn phòng điện tử. liên thông eOffice	Duy trì phần mềm văn phòng điện tử cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Duy trì hoạt động phần mềm cho 30 đơn vị (29 sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND)	1.380		
7	Đào tạo ứng dụng CNTT.	Đào tạo ứng dụng CNTT cho cán bộ cấp xã, phụ trách CNTT các đơn vị	Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm CNTT&TT		385		<i>285 triệu bao gồm trang bị máy chiếu, máy tính và đào tạo tại Trung tâm CNTT&amp;TT, 100 triệu chi hoạt động đào tạo tại Sở TTTT.</i>
8	Trang bị thay thế máy tính	Trang bị thay thế	Sở Thông tin và	Thay thế các máy	2.000		<i>Chi tiết tại Văn bản số</i>

	cũ, hỏng hàng năm cho các sở, ngành, UBND các huyện, TP	máy tính cũ, hỏng	Truyền thông	tính cũ tại các đơn vị			911/STTT-CNTT ngày 11/12/2014 của STTT về việc tổng hợp nhu cầu trang bị server và trang thiết bị ứng dụng CNTT năm 2015 của các đơn vị.
9	Hoạt động trung tâm tích hợp dữ liệu		Trung tâm CNTT&TT		83		
10	Thuê đường truyền 30 MB phục vụ Công TTĐT tỉnh		Trung tâm CNTT&TT		240		